

Số: /BC-SYT

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tổ chức đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động đã được công bố

Sở Y tế nhận được Văn bản số 778/KSBT-TCHC ngày 23/9/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về việc cử cán bộ lãnh đạo đại diện pháp luật đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động.

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về qui định điều kiện của tổ chức quan trắc môi trường lao động, Sở Y tế Hải Dương báo cáo Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế về việc công bố lại cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động (*Thay thế bản Công bố tại Báo cáo số 162/BC-SYT ngày 06/11/2018 của Sở Y tế Hải Dương*), cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức: **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương**
2. Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Hinh - Giám đốc Trung tâm.
3. Địa chỉ: Số 18 đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Số điện thoại: 0220.3852484

Số Fax: 0220.3852484

Địa chỉ email: trungtamcdchd@gmail.com

5. Người chịu trách nhiệm về chuyên môn: Ths. Đinh Thị Duyên

Chức vụ: Phó trưởng khoa Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm KSBT tỉnh

Số điện thoại: 0983.274.933

6. Lĩnh vực được công bố đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động:

6.1. Yếu tố vi khí hậu:

- Nhiệt độ:
- Độ ẩm:
- Tốc độ gió:
- Bức xạ nhiệt:

6.2. Yếu tố vật lý:

- Ánh sáng:
- Tiếng ồn theo dải tần
- Rung chuyển theo dải tần
- Vận tốc rung đứng hoặc ngang
- Phóng xạ
- Điện từ trường tần số công nghiệp
- Điện từ trường tần số cao
- Bức xạ tử ngoại

6.3 Yếu tố bụi các loại:

- Bụi toàn phần:
- Bụi hô hấp:
- Bụi thông thường:
- Bụi Silic và phân tích hàm lượng silic tự do:
- Bụi Amiăng:
- Bụi kim loại:
- Bụi bông:

6.4. Yếu tố hơi khí độc (Liệt kê ghi rõ theo các yếu tố có giới hạn cho phép theo quy chuẩn vệ sinh lao động) như:

- | | | | |
|------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-------------------------------------|
| - Axit axetic | <input checked="" type="checkbox"/> | - Cacbon đioxit | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit boric và các hợp chất | <input checked="" type="checkbox"/> | - Cacbon đisunfua | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit clohidric | <input checked="" type="checkbox"/> | - Cacbon monoxit | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit nitơ | <input checked="" type="checkbox"/> | - Sunfua đioxit | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit nitric | <input checked="" type="checkbox"/> | - Toluen | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit oxalic | <input checked="" type="checkbox"/> | - Xăng | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit phosphoric | <input checked="" type="checkbox"/> | - Xenluloza | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit picric | <input checked="" type="checkbox"/> | - Xylen | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Axit sunfuric | <input checked="" type="checkbox"/> | - Rượu etylic | <input checked="" type="checkbox"/> |
| - Benzen | <input checked="" type="checkbox"/> | | |

6.5. Yếu tố tâm sinh lý và ec-gô-nô-my

Đánh giá gánh nặng thần kinh tâm lý:

Đánh giá Ec-gô-nô-my:

6.6. Đánh giá yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp

- Yếu tố vi sinh vật
- Yếu tố gây dị ứng, mẫn cảm
- Dung môi

Nơi nhận:

- Cục Quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện/Tx/TP;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quang Cảnh